

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG
&&&**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 07/02/2025

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Việt Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Bảy.

2. Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 529/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Đ

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị V

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2024, nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày: Vào ngày 03/03/2019 bà Nguyễn Thị V có mượn của bà 155.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24K, việc vay mượn có làm giấy nợ. Do đã lâu nhưng bà V không trả tiền vàng cho bà nên năm 2021 bà có yêu cầu địa phương hòa giải, bà V hứa trả cho bà mỗi tháng 500.000 đồng, bà Đ đồng ý nên hòa giải thành. Bà V thực hiện trả nợ cho bà đến đầu năm 2024 được 27.000.000 đồng, còn lại 128.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24K đến nay không trả. Bà có yêu cầu Tổ hòa giải ấp 6 hòa giải nhưng không thành. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị V trả cho bà 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*), bà yêu cầu tính lãi số tiền này kể từ tháng 01/2024 đến nay và 11 (*Mười một*) chỉ

vàng 24K, tạm tính tại thời điểm hiện tại là 7.200.000 đồng/chỉ x 11 chỉ = 79.200.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng*). Tổng cộng bà V phải trả cho bà 207.200.000 đồng (*Hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm ngàn đồng*).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà thừa nhận còn nợ bà Đ với số tiền là 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*) và 11 (*Mười một*) chỉ vàng 24K nhưng xin trả 500.000 đồng/tháng cho đến khi dứt số nợ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] Bà Lê Thị Đ và bà Nguyễn Thị V có giao kết hợp đồng vay tài sản. Nay các bên phát sinh tranh chấp, các đương sự cùng cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bà Đ rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu bà V trả tiền lãi của số tiền là 128.000.000 đồng từ tháng 01/2024 cho đến khi xét xử xong vụ án mà chỉ yêu cầu bà V trả lãi trong giai đoạn thi hành án. Việc bà Đ rút một phần đơn khởi kiện là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu này.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa, từ ngày 03/03/2019 bà Nguyễn Thị V có vay tiền của bà Lê Thị Đ nhiều lần, tính đến ngày bà Đ khởi kiện thì bà V còn thiếu bà Đ 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*) và 11 (*Mười một*) chỉ vàng 24K. Nay bà Đ yêu cầu bà V trả số tiền, vàng nêu trên. Bà V thừa nhận hiện nay còn thiếu bà Đ 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*), 11 (*Mười một*) chỉ vàng 24K và xin trả dài hạn. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình giao kết hợp đồng vay tài sản, phía bà V là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà V phải có trách nhiệm trả lại số tiền và vàng đã vay cho bà Đ theo quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Các đương sự thống nhất giá vàng 24K hôm nay là 8.600.000 đồng/chỉ x 11 chỉ = 94.600.000 đồng. Như vậy, bà V có trách nhiệm trả cho bà Đ với tổng số tiền là 128.000.000 đồng + 94.600.000 đồng = 222.600.000 đồng.

[7] Bà V xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, bà Đ không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà V. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Lê Thị Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả tiền lãi đối với số tiền vốn 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng), thời gian từ tháng 01/2024 cho đến nay theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2024.

2/. Buộc bà Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) và 11 (Mười một) chỉ vàng 24K, tương đương số tiền 94.600.000 đồng. Tổng cộng 222.600.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V được miễn nộp.

Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.180.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009092, ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm